

1. Cơ quan cấp chứng chỉ và quản lý hành nghề thiết kế công trình có quyền thu hồi chứng chỉ và thông báo cho các cơ quan có liên quan biết nếu cá nhân hành nghề thiết kế công trình vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- Hành nghề thiết kế công trình không đúng nội dung ghi trong chứng chỉ;

- Vi phạm quy định của Quy chế này;

- Vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng có liên quan thiết kế công trình.

2. Người có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình, người có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế công trình nếu làm sai các quy định của Quy chế này hoặc pháp luật có liên quan thì tùy mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính, bồi thường vật chất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### Chương 5

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 13.** Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 và áp dụng trong phạm vi cả nước.

2. Chứng chỉ Kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án được cấp theo "Quy chế hành nghề kiến trúc sư" (ban hành kèm theo Quyết định số 91/BXD-ĐT ngày 16/4/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) có giá trị tương đương Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình theo Quy chế này về các nội dung thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, thiết kế kiến trúc công trình và thiết kế nội ngoại thất công trình./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

### BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

**THÔNG TƯ số 04/2000/TT-BVGCPC ngày 15/11/2000 hướng dẫn thi hành Nghị định số 44/2000/NĐ-CP ngày 01/9/2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả.**

Thực hiện Điều 24 Nghị định số 44/2000/NĐ-CP ngày 01/9/2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 44/CP), Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn một số điểm như sau:

#### Mục I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước về giá cả mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải xử phạt vi phạm hành chính.

**2. Đối tượng điều chỉnh trong Nghị định số 44/CP bao gồm:**

- Cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, thuộc mọi thành phần kinh tế, có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa và dịch vụ.

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả trên lãnh thổ Việt Nam cũng bị xử phạt như đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

**3. Một số cụm từ trong Nghị định số 44/CP được hiểu như sau:**

- Vi phạm nhiều lần là trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả từ lần thứ 2 trở đi.

- Tái phạm là trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt mà lại có hành vi vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực đó.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả là 2 năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện đến thời điểm hành vi vi phạm đó được phát hiện.

- Cơ quan có thẩm quyền quy định giá ghi trong Nghị định số 44/GP bao gồm: Chính phủ và các cơ quan được Chính phủ ủy quyền hoặc quy định có thẩm quyền quyết định giá.

**4. Về nguyên tắc xử phạt:** Khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số tổ chức hoặc cá nhân trong cùng thời điểm có nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả mà các hành vi đó đều bị áp dụng hình thức phạt tiền thì được cộng lại thành mức phạt chung, nhưng phải ghi rõ mức phạt đối với từng hành vi. Nếu mức phạt chung không thuộc thẩm quyền xử phạt của cấp mình thì chuyển hồ sơ đến cấp có thẩm quyền tại địa phương xảy ra hành vi vi phạm hành chính để xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 44/CP.

**5. Ngoài mức phạt tiền cụ thể cho mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả quy định tại Mục II của Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính còn bị xử lý:**

**5.1. Áp dụng hình thức phạt bổ sung để tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch giá có được do vi phạm.**

**5.2. Có thể áp dụng một hoặc các biện pháp sau:**

a) Buộc bồi hoàn toàn bộ số tiền bị tổn thất do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả gây ra;

b) Thu hồi tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá do khai man, khai khống hồ sơ chứng từ mà có được; tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá đã sử dụng sai mục đích;

c) Truy thu khoản tiền trốn nộp do gian lận trong việc khai báo giá;

d) Chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền cho tổ chức, cá nhân bị áp dụng sai giá theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

e) Bãi bỏ quyết định giá không đúng thẩm quyền, quyết định giá sai.

## MỤC II. HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ CẢ, HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT

### 1. Hành vi không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá, báo cáo giá:

1.1. Hành vi không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá:

a) Phạt cảnh cáo nếu là vi phạm lần đầu, chưa gây tác hại đối với hành vi không niêm yết giá các hàng hóa, dịch vụ do cá nhân, doanh nghiệp tự định giá;

b) Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng với các hành vi:

- Không thực hiện đúng quy định về niêm yết giá đối với hàng hóa, dịch vụ trong danh mục Nhà nước định giá.

- Vi phạm lần thứ hai hoặc tái phạm hành vi quy định tại tiết a.

1.2. Hành vi không thực hiện đúng quy định về báo cáo giá:

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, doanh nghiệp có hành vi không thực hiện đúng quy định về báo cáo các yếu tố hình thành giá khi cơ quan quản lý giá có yêu cầu như: Khả năng cung ứng hàng hóa, dịch vụ, chi phí sản xuất kinh doanh... đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

### 2. Hành vi chấp hành sai giá:

2.1. Phạt cảnh cáo nếu vi phạm lần đầu, chưa gây tác hại đối với hành vi mua thấp hơn giá

niêm yết, bán cao hơn giá niêm yết đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cá nhân, doanh nghiệp tự định giá.

2.2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi:

a) Mua, bán hàng hóa, dịch vụ trong danh mục Nhà nước định giá sai với giá niêm yết.

b) Vi phạm lần thứ hai hoặc tái phạm hành vi quy định tại khoản 2.1.

2.3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ sai với mức giá cụ thể, giá giới hạn do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.4. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi:

a) Lợi dụng thiên tai để nâng giá bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ nhằm thu lợi bất chính;

b) Lợi dụng thiên tai và những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để ép giá mua hàng hóa không tương ứng với chất lượng và giá cả bình thường trước khi xảy ra thiên tai.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính tại khoản 2 này còn bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại khoản 5.1, tiết a khoản 5.2 Mục I của Thông tư này.

**3. Hành vi gian lận trong việc lập hồ sơ khai báo về giá:**

3.1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi:

a) Khai man giá so với giá thực tế trong chứng từ hóa đơn hoặc giá hợp lý trên thị trường và các chi phí cấu thành trong phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ trình cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá trước khi trình cơ quan cấp trên quyết định;

b) Báo cáo khống chi phí trong phương án giá.

3.2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Khai giá bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thấp hơn giá thực tế đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quy định thu chênh lệch giá để thực hiện chính sách giá;

b) Khai giá mua hàng hóa, dịch vụ cao hơn giá thực tế đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quy định thu chênh lệch giá để thực hiện chính sách giá.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng các biện pháp khác quy định tại tiết c khoản 5.2 Mục I Thông tư này.

3.3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Khai khống, khai tăng số lượng hàng hóa vận chuyển, số lượng hàng hóa mua và bán sai với số lượng thực tế để nhận tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển.

b) Khai khống, khai tăng cự ly vận chuyển hàng hóa để nhận tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng các biện pháp khác quy định tại tiết b khoản 5.2 Mục I của Thông tư này.

**4. Hành vi sử dụng sai mục đích tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa, các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá:**

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sau:

a) Sử dụng sai mục đích tiền trợ giá, trợ cước vận chuyển đối với những hàng hóa, dịch vụ có chính sách trợ giá, trợ cước vận chuyển;

b) Sử dụng sai mục đích các khoản tiền hỗ trợ để thực hiện chính sách giá.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại tiết b khoản 5.2 Mục I của Thông tư này.

**5. Hành vi quy định sai mức giá, quy định giá không đúng thẩm quyền:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi:

a) Doanh nghiệp tự định giá các hàng hóa, dịch vụ không thuộc thẩm quyền;

b) Quy định giá cao hơn hoặc thấp hơn mức giá cụ thể, ngoài khung giá, cao hơn giá trần, thấp hơn giá sàn của cơ quan có thẩm quyền quy định.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại khoản 5.1, tiết a và tiết e khoản 5.2 Mục I của Thông tư này.

**6. Hành vi vi phạm những quy định về giá hàng hóa, dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại:**

6.1. Phạt cảnh cáo do vi phạm lần đầu, chưa gây tác hại đối với hành vi không thực hiện niêm yết thời gian, giá bán hàng hóa, dịch vụ khuyến mại do cá nhân và doanh nghiệp tự định giá.

6.2. Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với các hành vi:

a) Không thực hiện niêm yết thời gian, giá bán hàng hóa, dịch vụ khuyến mại do Nhà nước quy định giá;

b) Vi phạm lần thứ 2 hoặc tái phạm hành vi quy định tại khoản 6.1.

6.3. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với các hành vi:

a) Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ khuyến mại trong thời gian khuyến mại thấp hơn 70% giá hàng hóa, dịch vụ thương mại bình thường trước thời gian khuyến mại;

b) Khuyến mại bằng hàng hóa, dịch vụ có giá trị cao hơn 30% giá trị hàng hóa, dịch vụ khuyến mại trước thời gian khuyến mại.

Ngoài hình thức phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng hình thức xử phạt quy định tại tiết a khoản 5.2 Mục I của Thông tư này.

**Mục III. THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁ CẢ**

**1. Thẩm quyền xử phạt:**

1.1. Đối với hành vi vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và áp dụng các biện pháp khác không thuộc thẩm quyền của cấp mình, thì trong thời hạn 3 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày lập biên bản, phải kiến nghị bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền xử phạt, trong đó có kiến nghị hình thức, mức phạt cụ thể.

1.2. Cơ quan có thẩm quyền xử phạt nhận được văn bản kiến nghị về xử phạt hành chính phải ra quyết định xử phạt theo thời gian quy định tại khoản 2.2 Mục III của Thông tư này. Quyết định xử phạt phải gửi cho cơ quan kiến nghị biết.

**2. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả** được thực hiện theo Điều 45, 46, 47, 48, 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995 được cụ thể như sau:

2.1. Trường hợp phạt cảnh cáo được áp dụng nếu vi phạm lần đầu, chưa gây hậu quả. Việc quyết định phạt cảnh cáo phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu).

2.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả, cơ quan có thẩm quyền phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành lập biên bản về vi phạm hành chính (theo mẫu). Biên bản phải được lập thành ít nhất 2 bản, có đầy đủ chữ ký của người lập biên bản, tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc người đại diện cho đơn vị có vi phạm và được gửi cho tổ chức, cá nhân vi phạm, các bên có liên quan; đối với hành vi vi phạm những quy định về quyết định giá, người có thẩm quyền xử phạt phải kịp thời báo cáo và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ, hủy bỏ văn bản quyết định giá sai thẩm quyền, quyết định giá sai theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong thời hạn mười lăm ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày lập biên bản, cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt (theo mẫu). Trong trường hợp vi phạm có nhiều

tình tiết phức tạp, cần phải xác minh thì thời hạn trên có thể được kéo dài nhưng không được quá 30 ngày. Quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức vi phạm, cơ quan thu tiền phạt trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

Trường hợp mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên, quyết định xử phạt phải gửi đến Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2.3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả có hiệu lực ngay từ ngày ký, trừ trường hợp có quy định cụ thể ghi trong quyết định xử phạt. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải thi hành đúng thời gian ghi trong quyết định xử phạt. Nếu quá thời gian quy định mà không thực hiện sẽ bị cưỡng chế thi hành bằng các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 44/CP.

2.4. Khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 44/CP thực hiện theo Thông tư liên tịch Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ.

#### **Mục IV. KHIẾU NẠI, TỔ CÁO; XỬ LÝ VI PHẠM**

##### **1. Khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

Cá nhân, tổ chức bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả có quyền khiếu nại theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức, cá nhân vẫn phải thi hành quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền.

##### **2. Xử lý vi phạm:**

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả mà vụ lợi cá nhân hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm, bao che không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng mức, xử phạt vượt mức thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá cả nếu có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ hoặc cố tình trì hoãn, trốn tránh thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Mục V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện các Bộ, Ngành và các địa phương có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban Vật giá Chính phủ để bổ sung, sửa đổi Thông tư này cho phù hợp./.

Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ

NGUYỄN NGỌC TUẤN